

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 01 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Ngọc G, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp T L, xã T D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Cao L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp T T B, xã T A K Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Quách Ngọc G trình bày:

Về hôn nhân: Chị G và anh L kết hôn vào ngày 24/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T A K Đ, huyện Đ D, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hoà hợp với nhau. Chị G xác định đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 người con chung tên Trần Hoàng N, sinh ngày 15/12/2020, hiện tại đang sống với chị G. Khi ly hôn chị G xin nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Chị G xác định không có nên không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Cao L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Quách Ngọc G có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Trần Cao L đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Lương vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị G thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm sống, không hoà hợp với nhau nên chị G xác định hiện tại mỗi người có cuộc sống riêng, chị G không còn tình cảm với anh L. Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị G, cho chị Quách Ngọc G được ly hôn với anh Trần Cao L.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin nuôi con của chị G thấy rằng, từ ngày anh chị ly thân đến nay cháu Nhất do chị G nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần giao cháu Trần Hoàng N, sinh ngày 15/12/2020 cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với việc chị G yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu Nhất tròn 18 tuổi, xét thấy yêu cầu của chị G phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/01/2022).

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị G xác định không có, anh Lương không có ý kiến gì phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị G phải chịu theo quy định pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Ngọc G. Cho chị Quách Ngọc G được ly hôn với anh Trần Cao L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng N, sinh ngày 15/12/2020 cho chị Quách Ngọc G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Cao L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu Trần Hoàng N tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/01/2022).

Anh Trần Cao L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị G đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh Lương còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Quách Ngọc G phải chịu 300.000 đồng. Chị G đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011742 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Cao L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Quách Ngọc G và anh Trần Cao L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh C M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã T An K Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

